

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

12AB Thanh Đa, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất

Giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Giữa niên độ thời kỳ từ 01/01/2009 đến ngày 30/09/2009

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.774.499.963.165	1.307.032.709.611	5.615.837.500.063	4.151.028.659.742
Các khoản giảm trừ (03 = 04 + 05 + 06 + 07)	03	65.979.293.464	14.743.899.203	139.774.134.962	51.454.118.885
- Chiết khấu thương mại	04	44.135.387.427	13.612.753.970	96.158.883.063	28.854.596.318
- Giảm giá hàng bán	05	4.804.265.043	-	11.386.446.215	-
- Hàng bán bị trả lại	06	17.039.640.994	1.131.145.233	32.228.805.684	2.199.183.890
- Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế XNK, thuế GTGT theo PP trực tiếp	07		-	-	20.400.338.677
. Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 03)	10	1.708.520.669.701	1.292.288.810.408	5.476.063.365.101	4.099.574.540.857
. Giá vốn hàng bán	11	1.599.027.745.969	1.184.732.853.368	5.067.687.550.804	3.733.559.512.874
. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 03)	20	109.492.923.732	107.555.957.040	408.375.814.297	366.015.027.983
. Doanh thu hoạt động tài chính	21	15.200.040.886	27.255.280.632	44.332.765.204	65.360.565.826
Trong đó : doanh thu không chịu thuế		-	-	-	-
. Chi phí tài chính	22	23.368.741.211	53.418.763.327	75.837.823.821	127.780.641.097
Trong đó : Lãi vay phải trả	23	20.419.713.085	50.564.277.882	51.886.353.512	106.606.562.089
. Chi phí bán hàng	24	23.373.115.497	56.545.668.947	167.312.137.422	213.054.171.951
. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	38.911.381.622	7.037.372.569	89.908.630.042	8.766.589.186
. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21-22) - (24+25)]	30	39.039.726.288	17.809.432.829	119.649.988.216	81.774.191.575
. Thu nhập khác	31	7.563.926.326	208.681.383	11.444.761.417	510.661.949
. Chi phí khác	32	141.737.061	5.170.251	150.847.790	199.579.515
. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	7.422.189.265	203.511.132	11.293.913.627	311.082.434
. Tổng lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)	50	46.461.915.553	18.012.943.961	130.943.901.843	82.085.274.009
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	10.938.078.758	-	21.354.790.251	
. Lợi nhuận sau thuế (60 = 50 - 51)	60	35.523.836.795	18.012.943.961	109.589.111.592	82.085.274.009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

PHAN VĂN LONG

ĐÀO VĂN ĐẠI

PHÙNG TUẤN HÀ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

12AB Thanh Đa, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất

Giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2009
